

## ĐỀ ÔN TẬP HÈ TOÁN LỚP 4

### ĐỀ SỐ 13

#### I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

**Câu 1.** Giá trị của chữ số 8 trong số sau: 45 873 246?

- A. 8 000                      B. 80 0000                      C. 800 000                      D. 8 000 000

**Câu 2.** Số nào sau đây chia hết cho 9?

- A. 64246                      B. 43768                      C. 278464                      D. 53253

**Câu 3.** Quãng đường từ nhà đến trường là 750m. Trên bản đồ tỉ lệ 1: 50 000, quãng đường dài bao nhiêu mi-li-mét?

- A. 750mm                      B. 50 000mm                      C. 15mm                      D. 150mm

**Câu 4.** Cho hình bình hành có diện tích là  $336\text{m}^2$ , đáy là 24m, chiều cao hình bình hành đó là:

- A. 7m                      B. 21m                      C. 37m                      D. 14m

**Câu 5.** Phân số nào sau đây bằng phân số  $\frac{4}{7}$ ?

- A.  $\frac{6}{21}$                       B.  $\frac{9}{21}$                       C.  $\frac{16}{28}$                       D.  $\frac{15}{21}$

**Câu 6.**  $\frac{1}{5}$  số quả cam là 50 quả. Vậy  $\frac{4}{5}$  số cam là bao nhiêu quả?

- A. 40 quả                      B. 200 quả                      C. 54 quả                      D. 10 quả

#### II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Điền dấu <, >, = vào chỗ chấm.

a)  $12\text{m}^2 4\text{dm}^2 \dots\dots\dots 1240 \text{dm}^2$

b)  $5000\text{cm}^2 \dots\dots\dots 500 \text{dm}^2$

**Câu 2.** Tìm x:

$x : 11 + 8712 = 8771$

.....

.....

.....

.....

**Câu 3.** Tính  $2 - \frac{3}{4} : \frac{3}{5} \times \frac{2}{5}$

.....

.....

.....

**Câu 4.** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng ngắn hơn chiều dài là 27 m. Chiều rộng bằng  $\frac{2}{5}$  chiều dài.

a) Tính diện tích mảnh vườn hình chữ nhật đó.

b) Trên mảnh vườn này người ta trồng rau. Nếu mỗi mét vuông thu được 3kg rau thì mảnh vườn này thu được bao nhiêu ki-lô-gam rau.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 5.** Tính bằng cách thuận tiện

a)  $\frac{2}{3} : \frac{1}{2} + \frac{1}{3} : \frac{1}{2}$

b)  $\frac{21}{28} : \frac{15}{28} : \frac{7}{15}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Giá trị của chữ số 8 trong số sau: 45 873 246?

- A. 8 000                      B. 80 0000                      C. 800 000                      D. 8 000 000

**Phương pháp**

Xác định hàng của chữ số 8 từ đó suy ra giá trị của chữ số đó.

**Lời giải**

Chữ số 8 trong số 45 873 246 thuộc hàng trăm nghìn nên có giá trị là **800 000**

**Chọn C**

**Câu 2.** Số nào sau đây chia hết cho 9?

- A. 64246                      B. 43768                      C. 278464                      D. 53253

**Phương pháp**

Số chia hết cho 9 thì có tổng các chữ số chia hết cho 9.

**Lời giải**

Số 53253 có tổng các chữ số là  $5 + 3 + 2 + 5 + 3 = 18$  chia hết cho 9

Nên số 53253 chia hết cho 9

**Chọn D**

**Câu 3.** Quãng đường từ nhà đến trường là 750m. Trên bản đồ tỉ lệ 1: 50 000, quãng đường dài bao nhiêu mi-li-mét?

- A. 750mm                      B. 50 000mm                      C. 15mm                      D. 150mm

**Phương pháp**

- Đổi 750 m sang đơn vị mi-li-mét

- Độ dài quãng đường trên bản đồ = độ dài thực tế : 50 000

**Lời giải**

Đổi 750 m = 750 000 mm

Trên bản đồ tỉ lệ 1: 50 000, quãng đường dài số mi-li-mét là:

$$750\ 000 : 50\ 000 = 15 \text{ (mm)}$$

**Chọn C**

**Câu 4.** Cho hình bình hành có diện tích là  $336\text{m}^2$ , đáy là 24m, chiều cao hình bình hành đó là:

- A. 7m                      B. 21m                      C. 37m                      D. 14m

**Phương pháp**

Chiều cao hình bình hành = Diện tích : độ dài đáy

**Lời giải**

Chiều cao của hình bình hành đó là  $336 : 24 = 14$  (m)

**Chọn D**

**Câu 5.** Phân số nào sau đây bằng phân số  $\frac{4}{7}$  ?

A.  $\frac{6}{21}$

B.  $\frac{9}{21}$

C.  $\frac{16}{28}$

D.  $\frac{15}{21}$

**Phương pháp**

Áp dụng tính chất cơ bản của phân số: Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì ta được một phân số bằng phân số đã cho.

**Lời giải**

Ta có  $\frac{4}{7} = \frac{4 \times 4}{7 \times 4} = \frac{16}{28}$

**Chọn C**

**Câu 6.**  $\frac{1}{5}$  số quả cam là 50 quả. Vậy  $\frac{4}{5}$  số cam là bao nhiêu quả?

A. 40 quả

B. 200 quả

C. 54 quả

D. 10 quả

**Phương pháp**

- Xác định  $\frac{4}{5}$  gấp  $\frac{1}{5}$  bao nhiêu lần

- Tìm  $\frac{4}{5}$  số cam

**Lời giải**

Ta thấy  $\frac{4}{5}$  số cam gấp  $\frac{1}{5}$  số quả cam 4 lần

$\frac{4}{5}$  số cam là  $50 \times 4 = 200$  (quả)

**Chọn B**

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Điền dấu  $<$ ,  $>$ ,  $=$  vào chỗ chấm.

a)  $12\text{m}^2 4\text{dm}^2 \dots\dots\dots 1240 \text{dm}^2$

b)  $5000\text{cm}^2 \dots\dots\dots 500 \text{dm}^2$

**Phương pháp**

Áp dụng cách đổi:  $1\text{m}^2 = 100 \text{dm}^2$  ;  $100 \text{cm}^2 = 1 \text{dm}^2$

**Lời giải**

a)  $12\text{m}^2 4\text{dm}^2 \dots\dots\dots 1240 \text{dm}^2$

Ta có  $12\text{m}^2 4\text{dm}^2 = 1204 \text{dm}^2$

Vậy  $12\text{m}^2 4\text{dm}^2 < 1240 \text{dm}^2$

$$b) 5000\text{cm}^2 \dots\dots\dots 500 \text{ dm}^2$$

$$\text{Ta có } 5000\text{cm}^2 = 50 \text{ dm}^2$$

$$\text{Vậy } 5000\text{cm}^2 < 500 \text{ dm}^2$$

**Câu 2.** Tìm x:

$$x : 11 + 8712 = 8771$$

**Phương pháp**

Muốn tìm x ở vị trí số bị chia ta lấy thương nhân với số chia

**Lời giải**

$$x : 11 + 8712 = 8771$$

$$x : 11 = 8771 - 8712$$

$$x : 11 = 59$$

$$x = 59 \times 11$$

$$x = 649$$

**Câu 3.** Tính  $2 - \frac{3}{4} : \frac{3}{5} \times \frac{2}{5}$

**Phương pháp**

Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

**Lời giải**

$$2 - \frac{3}{4} : \frac{3}{5} \times \frac{2}{5} = 2 - \frac{3}{4} \times \frac{5}{3} \times \frac{2}{5} = 2 - \frac{1}{2} = \frac{3}{2}$$

**Câu 4.** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng ngắn hơn chiều dài là 27 m. Chiều rộng bằng  $\frac{2}{5}$  chiều dài.

a) Tính diện tích mảnh vườn hình chữ nhật đó.

b) Trên mảnh vườn này người ta trồng rau. Nếu mỗi mét vuông thu được 3kg rau thì mảnh vườn này thu được bao nhiêu ki-lô-gam rau.

**Phương pháp**

a)

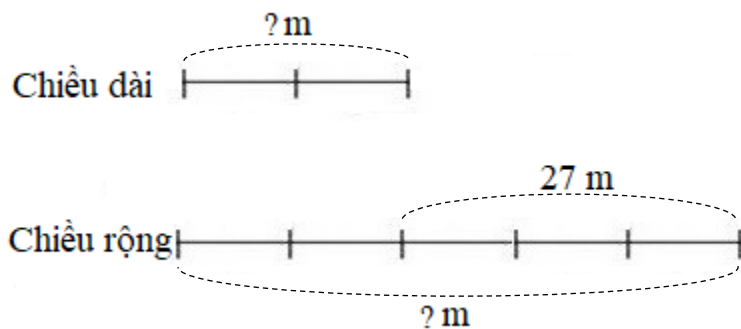
– Tìm chiều dài và chiều rộng dựa vào bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó

- Diện tích mảnh vườn = chiều dài x chiều rộng

b) Số kg rau thu được = Diện tích mảnh vườn x 3

**Lời giải**

a) Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là:

$$5 - 2 = 3 \text{ (phần)}$$

Chiều rộng mảnh vườn là:

$$27 : 3 \times 2 = 18 \text{ (m)}$$

Chiều dài mảnh vườn là:

$$18 + 27 = 45 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh vườn là:

$$45 \times 18 = 810 \text{ (m}^2\text{)}$$

b) Mảnh vườn này thu được số ki-lô-gam rau là:

$$3 \times 810 = 2430 \text{ (kg)}$$

Đáp số: a) 810 m<sup>2</sup>

b) 2430 kg rau

**Câu 5.** Tính bằng cách thuận tiện

a)  $\frac{2}{3} : \frac{1}{2} + \frac{1}{3} : \frac{1}{2}$

b)  $\frac{21}{28} : \frac{15}{28} : \frac{7}{15}$

**Phương pháp**

a) Áp dụng công thức  $a : c + b : c = (a + b) : c$

b) Muốn chia hai phân số ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược

**Lời giải**

a)  $\frac{2}{3} : \frac{1}{2} + \frac{1}{3} : \frac{1}{2} = \left(\frac{2}{3} + \frac{1}{3}\right) : \frac{1}{2} = 1 : \frac{1}{2} = 1 \times \frac{2}{1} = 2$

b)  $\frac{21}{28} : \frac{15}{28} : \frac{7}{15} = \frac{21}{28} \times \frac{28}{15} \times \frac{15}{7} = \frac{21 \times 28 \times 15}{28 \times 15 \times 7} = 3$